

Bản án số: 354/2024/HS-ST

Ngày: 11 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh và bà Vương Thị Khánh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 355/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 360/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Gia P, sinh năm 1995, tại Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Đường E, khu A, tổ B, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: 08/12. Nghề nghiệp: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Con ông Phạm Minh T, sinh năm 1955 và bà Chu Thị Đ, sinh năm 1960. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 11/3/2024 (có mặt).

*** Người làm chứng:**

- Ông Phạm Xuân H (vắng mặt).

- Bà Ngô Thị Phương Q (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Gia P là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (ma túy tổng hợp).

Khoảng 19 giờ ngày 10/3/2024, Phạm Gia P cùng uống cafe với Phạm Xuân H (Sinh năm 1988, ngụ tại: Tổ B, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh

Đồng Nai) tại quán cafe Z địa chỉ tổ B, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Trong lúc ngồi uống cafe, P có vay của H số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để mua ma túy nhưng P không nói cho H biết mục đích vay tiền. Sau đó, P đi ra cửa quán cafe Z mua của người thanh niên tên P1 (Không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) và 01 nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy. Sau khi mua được ma túy, P rủ H đến vườn cây cao su tại tổ B, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để sử dụng trái phép chất ma túy, thì H đồng ý.

Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, tại vườn cây cao su địa chỉ nêu trên P lấy một phần ma túy vừa mua cho vào nỏ thủy tinh dùng bật lửa hơi nóng (nấu) nỏ thủy tinh rồi P và H thay nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Phần ma túy còn lại P gói lại cất giấu để lúc khác sử dụng.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/3/2024, tại quán cafe Z địa chỉ tổ B, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, khi P đang cất giấu 01 gói ma túy tổng hợp còn lại nêu trên và 01 nỏ thủy tinh trong túi quần thì bị Công an phường Tam Phước phát hiện bắt quả tang, chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (Một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất màu trắng (P khai là ma túy tổng hợp hàng đá); 01 (Một) nỏ thủy tinh bên trong chứa chất màu trắng. Phạm Gia P dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo V2026 màu đen, có imeil 1: 864415050601132, số imeil 2: 864415050601124 của Phạm Gia P không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 515/KL-KTHS ngày 17/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- “Mẫu chất màu trắng (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,105 gam loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất màu trắng bám trong nỏ thủy tinh (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng”.

Tại các biên bản xét nghiệm chất ma túy đối với Phạm Gia P và Phạm Xuân H, kết quả thể hiện: P và H dương tính với ma túy tổng hợp hàng đá (Methamphetamine). P và H trình bày vào ngày 10/3/2024, cả hai sử dụng ma túy tổng hợp hàng đá (Methamphetamine) tại khu phố Long Đức 1, phường Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Tại bản Cáo trạng số 350/CT-VKSBH ngày 11/06/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Phạm Gia P về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình

sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Gia P mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên.

+ Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 nỗ thủy tinh Phạm Gia P dùng để tổ chức trái phép chất ma túy.

+ Trả lại cho Phạm Gia P 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2026 màu đen, số imeil 1: 864415050601132, số imeil 2: 864415050601124 của Phạm Gia P do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- **Về án phí:** Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Đối với người tên P1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) bán ma túy cho Phạm Gia P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

- Đối với Phạm Xuân H là người cho P mượn tiền. Kết quả điều tra xác định H không biết việc P mượn tiền của H để mua ma túy nên không xử lý. Do H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Bị cáo P không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 10/3/2024, tại vườn cao su thuộc tổ B, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Phạm Gia P có hành vi 01 (Một) lần tổ chức cho Phạm Xuân H sử dụng trái phép chất ma túy.

Vào lúc 14 giờ 40 phút 11/3/2024, tại quán cafe Z địa chỉ tổ B, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai P đang tàng trữ trái phép 0,105 gam ma túy loại: Methamphetamine thì bị Công an phường T kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Phạm Gia P là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho đời sống xã hội và đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về vật chứng:

[4.1] Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, đựng trong 01 phòng bì niêm phong số 515/KL-KTHS ngày 17/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 nổ thủy tinh Phạm Gia P dùng để tổ chức trái phép chất ma túy.

[4.2] Trả lại cho Phạm Gia P 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2026 màu đen, số imeil 1: 864415050601132, số imeil 2: 864415050601124 của Phạm Gia P do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với người tên P1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) bán ma túy cho Phạm Gia P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6.1] Đối với Phạm Xuân H là người cho P mượn tiền. Kết quả điều tra xác định H không biết việc P mượn tiền của H để mua ma túy nên không xử lý. Do H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung

năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Phạm Gia P phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Gia P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2024.

2. Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, đựng trong 01 phòng bì niêm phong số 515/KL-KTHS ngày 17/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 nổ thủy tinh.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Gia P 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2026 màu đen, số imeil 1: 864415050601132, số imeil 2: 864415050601124.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Gia P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm

Mẫu 27-HS